

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Tân An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Tân An năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã về dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Tân An năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã về Kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách xã và nguồn vốn khác do xã quản lý năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 379/TTr-KT ngày 22 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Tân An năm 2026.

(Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đơn vị sự nghiệp và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tân An chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Trường ấp trong xã;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT, (Nga).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Tuấn

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	225.812.000.000	TỔNG SỐ CHI	225.812.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	13.110.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	63.617.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	82.074.000.000	II. Chi thường xuyên	157.334.000.000
III. Thu bổ sung	130.628.000.000	III. Dự phòng	4.861.000.000
- <i>Bổ sung cân đối</i>	<i>130.628.000.000</i>	IV. Chi nộp ngân sách cấp trên	
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>			
IV. Thu chuyển nguồn			
V. Thu từ nguồn CCTL			
VI. Thu kết dư			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	277.448.000.000	225.812.000.000
I	Các khoản thu 100%	14.110.000.000	13.110.000.000
1	Thu phí lệ phí	410.000.000	410.000.000
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.100.000.000	1.100.000.000
3	Thu khác ngân sách	1.600.000.000	600.000.000
4	Lệ phí trước bạ	11.000.000.000	11.000.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	132.710.000.000	82.074.000.000
1	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	65.210.000.000	38.474.000.000
	- Thuế giá trị gia tăng	31.200.000.000	18.408.000.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	10.000.000	6.000.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.000.000.000	20.060.000.000
	- Thuế tài nguyên		
2	Thuế thu nhập cá nhân	13.000.000.000	
3	Tiền thuê đất	4.500.000.000	3.600.000.000
4	Thu tiền sử dụng đất	50.000.000.000	40.000.000.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	
IV	Thu chuyển nguồn	-	-
V	Thu từ nguồn CCTL	-	-
VI	Thu kết dư ngân sách	-	-
VII	Thu từ nguồn XHH	-	-
VIII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	130.628.000.000	130.628.000.000
	- Thu bổ sung cân đối	130.628.000.000	130.628.000.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	225.812.000.000	63.617.000.000	162.195.000.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề	85.897.000.000	1.000.000.000	84.897.000.000
2	Chi khoa học và công nghệ	290.000.000		290.000.000
3	Chi quốc phòng	7.320.600.000		7.320.600.000
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.949.800.000		2.949.800.000
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	150.000.000		150.000.000
6	Chi văn hóa, thông tin	800.000.000		800.000.000
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	300.000.000		300.000.000
6	Chi thể dục thể thao	400.000.000		400.000.000
7	Chi bảo vệ môi trường	6.524.000.000		6.524.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	14.328.300.000	1.150.000.000	13.178.300.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	29.627.400.000	300.000.000	29.327.400.000
11	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	10.746.900.000		10.746.900.000
12	Chi khác	450.000.000		450.000.000
13	Dự phòng chưa phân bổ (vốn đầu tư)	61.167.000.000	61.167.000.000	
14	Dự phòng ngân sách	4.861.000.000		4.861.000.000
15	Chi nộp ngân sách cấp trên			

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	-	56.570.000.000				63.617.000.000		63.617.000.000	
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG	-	-				14.099.000.000		14.099.000.000	
I	Dự án chuẩn bị đầu tư						1.450.000.000		1.450.000.000	
1	Lĩnh vực kinh tế						1.150.000.000		1.150.000.000	
a	Lĩnh vực cấp thoát nước						700.000.000		700.000.000	
a.1	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn ấp 1, 2, 3, 4, 5, 6 (giai đoạn 2)	2026-2028	22.345.000.000				500.000.000		500.000.000	
a.2	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn ấp 7, 8, 9, Bình Chánh, Bình Trung, Cây Xoài, Thái An (giai đoạn 2)	2026-2028	6.767.000.000				200.000.000		200.000.000	
b	Lĩnh vực kiến thiết thị chính						250.000.000		250.000.000	
b.1	Tuyến điện hạ thế sau TBA 3x25KVA tổ 6-7 ấp 5 xã Tân An	2026-2028	420.000.000				100.000.000		100.000.000	
b.2	Tuyến điện hạ thế sau TBA 3P - 160KVA đường Bít, ấp Cây Xoài	2026-2028	99.000.000				50.000.000		50.000.000	
b.3	Nâng cấp cải tạo, tuyến đường dây trung, hạ thế và TBA 3P-160KVA trụ sở UBND xã Tân An	2026-2028	841.000.000				100.000.000		100.000.000	
c	Lĩnh vực quy hoạch và						200.000.000		200.000.000	

	quản lý quy hoạch									
c.1	Quy hoạch chung xã Tân An tỷ lệ 1/10.000	2026-2028	800.000.000				100.000.000		100.000.000	
c.2	Chỉnh trang quy hoạch Khu tái định cư 0,8 ha xã Tân An	2026-2028	150.000.000				100.000.000		100.000.000	
2	Lĩnh vực QLNN						300.000.000		300.000.000	
2.1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm dịch vụ hành chính công	2026-2028	2.335.000.000				100.000.000		100.000.000	
2.2	Xây dựng mới một số phòng chức năng của UBND xã Tân An	2026-2028	3.491.000.000				200.000.000		200.000.000	
II	Dự phòng chưa phân bổ						2.649.000.000		2.649.000.000	
B	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT						9.518.000.000		9.518.000.000	
I	Dự án chuẩn bị đầu tư						1.000.000.000		1.000.000.000	
1	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo						1.000.000.000		1.000.000.000	
1.1	Cải tạo, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Tân An	2026-2028	10.351.000.000				500.000.000		500.000.000	
1.2	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Vĩnh Tân	2026-2028	8.971.000.000				500.000.000		500.000.000	
II	Dự phòng chưa phân bổ						8.518.000.000		8.518.000.000	
C	NGUỒN SỬ DỤNG ĐẤT						40.000.000.000		40.000.000.000	
I	Dự án chuẩn bị đầu tư									
II	Dự phòng chưa phân bổ						40.000.000.000		40.000.000.000	

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2026			KẾ HOẠCH NĂM...		
	(năm hiện hành)					
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Nguồn thu học phí						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi